

教練編號(18/19年)	中文姓名	英文姓名	排球(本地)	排球(國際)	沙排(本地)	沙排(國際)資歷	迷你排球
C1819214	歐皓欣	AU Hoo Yan Joan	本地一級		-		-
C1819021	陳靖媛	CHAN Ching Wun	本地一級		-		-
C1819155	陳俊傑	CHAN Chun Kit	本地一級	國際一級	-		-
C1819242	陳俊明	CHAN CHUN MING RAPHEAL	本地一級		-		-
C1819278	陳浚廷	CHAN CHUN TING	本地教練		-		-
C1819290	陳浩賢	CHAN Ho Yin	本地教練		-		-
C1819320	陳皓宜	Chan Hou Yee	本地教練		-		-
C1819087	陳嘉俊	CHAN Ka Chun	本地一級		-		-
C1819318	陳家輝	CHAN KA FAI	本地教練		-		-
C1819253	陳啟軒	CHAN Kai Hin	本地二級		-		本地一級
C1819250	陳家樂	CHAN Kar Lok	本地教練		-		-
C1819094	陳建達	CHAN Kin Tat	本地二級		-		-
C1819257	陳桂滇	CHAN Kwai Tin	本地二級		-		本地一級
C1819226	陳國偉	CHAN Kwok Wai	本地一級		本地一級		本地一級
C1819072	陳文傑	CHAN MAN KIT	本地二級	國際一級	-		-
C1819311	陳冠男	Chan Marco Kwun Nam	本地教練		-		-
C1819070	陳銘鴻	CHAN Ming Hung	本地一級		-		-
C1819232	陳武科	CHAN MO FOR	本地一級		-		-
C1819170	陳寶雯	CHAN Po Man	本地二級		-		-
C1819099	陳博康	CHAN Pok Hong	本地一級		本地一級		-
C1819230	陳承章	CHAN SHING CHEUNG	本地一級		-		-
C1819017	陳紹璣	CHAN Shiu Ki Edward	本地二級	國際一級	本地一級	國際一級	本地一級
C1819231	陳典懿	CHAN TIN YI	本地一級		-		-
C1819225	陳子蕎	CHAN Tsz Kiu	本地一級		-		-
C1819289	陳梓俊	CHAN Tze Chun	本地教練		-		-
C1819096	陳偉倫	CHAN Wai Lun Eddy	本地二級	國際一級	本地一級		-
C1819059	陳詠文	CHAN Wing Man Polly	本地一級		-		-
C1819292	陳綺琪	CHAN Yee Ki	本地教練		-		-
C1819067	陳以昕	CHAN Yee Yan Alison	本地一級		-		本地一級
C1819277	陳翊偉	CHAN YIK WAI	本地教練		-		-
C1819210	陳亦愉	CHAN YIK YU	本地一級		-		-
C1819152	張允淳	CHANG WAN SHUN	本地一級		-		-
C1819007	周厚欣	CHAU Hau Yan	本地一級		-		本地一級
C1819149	周國傑	CHAU Kwok Kit	本地二級	國際一級	-		-
C1819236	陳翠婷	CHEN CHUI TING	本地一級		-		-
C1819145	鄭志偉	CHENG Chi Wai Patric	本地一級		-		-
C1819005	鄭傳殷	CHENG Chuen Yan	本地一級		-		-
C1819323	鄭晃彰	CHENG Fong Cheung	本地教練		-		-
C1819171	鄭景亮	CHENG King Leung King	-	國際二級	本地一級	國際一級	-
C1819137	鄭偉豪	CHENG Wai Ho Eric	本地一級	國際一級	-		-
C1819068	鄭煒麟	CHENG WAI LUN ALAN	本地一級		-		-
C1819185	鄭艷虹	CHENG YIM HUNG	本地一級		-		本地一級
C1819177	鄭燕婷	CHENG Yin Ting	本地一級		-		本地一級
C1819199	鄭玉立	CHENG Yuk Lap	本地二級		-		-
C1819244	卓凌俊	CHEUK LING CHUN	本地一級		-		-
C1819130	張嫫霖	CHEUNG Cheuk Lam	本地一級		-		-
C1819269	張芳婷	CHEUNG Fong Ting	本地教練		-		-
C1819035	張海鷹	CHEUNG Hoi Ying	本地二級		本地一級		-
C1819091	張淦邦	CHEUNG Kam Bong Kenny	本地一級		-		-
C1819066	張景輝	CHEUNG King Fai	本地二級	國際三級	-		-
C1819034	張敏莉	CHEUNG Man Lee	本地一級		-		本地一級
C1819276	張諾妍	CHEUNG NOK IN	本地教練		-		-
C1819266	張世傑	CHEUNG SAI KIT	本地教練		-		-

C1819016	張詩雅	CHEUNG Si Nga	本地一級		本地一級		-
C1819183	張詩敏	CHEUNG Sze Man	本地一級		-		-
C1819182	張詩穎	CHEUNG Sze Wing	本地一級		-		-
C1819198	張偉貞	CHEUNG Wai Ching	本地一級		-		本地一級
C1819146	張慧敏	CHEUNG Wai Man Chris	本地一級		-		-
C1819228	張永暉	CHEUNG WING FAI BILLY	本地一級		-		-
C1819065	張榮辰	CHEUNG Wing Sen	本地一級		-		-
C1819288	張逸傑	CHEUNG Yat Kit	本地教練		-		-
C1819295	錢應豪	CHIN YING HO HUGO	本地教練		-		-
C1819105	程文達	CHING Man Tat	本地二級	國際一級	本地一級		-
C1819136	趙嘉俊	CHIU EDMOND KA TSUN	本地一級		-		-
C1819159	趙小良	CHIU SIU LEONG, KENNETH	本地一級	國際二級	-		-
C1819115	趙穎琪	CHIU Wing Ki	本地一級		-		-
C1819299	蔡偉麟	CHOI WAI LUN	本地教練		-		本地一級
C1819132	蔡慧敏	CHOI WAI MAN	本地一級		-		-
C1819287	莊紀來	CHONG Kei Loi	本地教練		-		-
C1819217	周維康	CHOU Wai Hong Keith	本地一級	國際一級	本地一級		-
C1819222	周明新	CHOW Ming San	本地一級		-		-
C1819084	周細好	CHOW Sai Ho	本地二級	國際二級	本地一級		本地一級
C1819213	周芷茵	CHOW Tsz Yan	本地一級		-		-
C1819298	朱文韡	CHU Man Wai Thomas			-		本地一級
C1819025	朱詠兒	CHU Wing Yee	本地一級		-		-
C1819223	徐福海	CHUI FOOK HOI	本地一級		-		-
C1819267	祝家豪	CHUK Ka Ho	本地教練		-		-
C1819262	鍾家恒	CHUNG KA HANG HUGO	本地教練		-		-
C1819069	鍾小燕	CHUNG Siu Yin	本地一級		-		-
C1819195	鍾偉時	CHUNG Wai Sze	本地一級		-		-
C1819188	霍禮灝	FOK LAI HO	本地一級		-		-
C1819135	霍樹榮	FOK Shu Wing	本地一級		-		-
C1819273	馮詠彤	FUNG WING TUNG	本地教練		-		-
C1819308	馮穎欣	FUNG WING YAN	本地教練		-		-
C1819085	何志彬	HO Chi Bun Benson	本地一級		-		-
C1819036	何志傑	HO Chi Kit	本地二級		-		-
C1819027	何家妙	HO Ka Miu	本地二級		-		-
C1819014	何家欣	HO Ka Yan	本地二級		-		-
C1819141	何少聰	HO Siu Chung	本地一級		-		-
C1819307	何施葦	HO SZE WAI	本地教練		-		-
C1819008	何慧恩	Ho Wai Yan	本地一級		本地一級		-
C1819032	何欣婷	HO Yan Ting May	本地二級		-		-
C1819058	何耀光	HO YIU KWONG	本地二級		-		-
C1819316	洪浚民	HONG CHUN MAN	本地教練		-		-
C1819218	胡建光	HU Kin Kwong	本地一級		-		-
C1819150	禰國頌	HUEN Kwok Chung	本地二級		本地一級		-
C1819164	許培德	HUI Pui Tak	本地一級		-		-
C1819219	孔卓泓	HUNG CHEUK WANG	本地一級		-		-
C1819095	金向忠	KAM Heung Chung	本地二級		-		-
C1819189	甘力軒	KAM LIK HIN	本地一級		-		-
C1819153	簡俊達	KAN Chun Tat	本地一級		本地一級		本地一級
C1819156	姜俊強	KEUNG Chun Keung	本地一級		-		-
C1819168	高家雄	KO Ka Hung Kenrick	-		-		本地一級
C1819207	江卓儀	KONG CHEUK YEE	本地一級		本地一級		
C1819238	江佩樺	KONG PUI WAH	本地一級		-		-
C1819301	古蓉蓉	KOO YUNG YUNG	本地教練		-		-
C1819114	葛沅菱	KOT Yuen Ling	本地一級		-		-

C1819291	古顯庭	KU HIN TING	本地教練		本地一級		-
C1819098	郭金鳳	KWOK Kam Fung	本地二級		-		-
C1819186	郭建全	KWOK KIN CHUEN	-	國際二級	-		-
C1819037	郭佩瑤	KWOK PUI YIU	本地一級		-		-
C1819061	郭永浩	KWOK WING HO	本地一級		本地一級		-
C1819133	郭賢煥	KWOK Yin Chun	本地一級		-		-
C1819317	鄺景新	KWONG KING SAN	本地教練		-		-
C1819157	鄺毅成	KWONG Ngai Shing Jacky	本地一級	國際三級	-		本地一級
C1819026	鄺可兒	KWONG Rock	本地二級		本地一級		本地一級
C1819158	鄺沃民	KWONG Yuk Man	-	國際一級	-		-
C1819264	林焯軒	LAM CHEUK HIN	本地教練		-		-
C1819074	林鎮國	LAM Chun Kwok	本地二級	國際二級	本地一級		本地一級
C1819296	林駿汶	LAM CHUN MAN	本地教練		-		-
C1819220	林慶祥	LAM Hing Cheung	本地一級		-		-
C1819193	林嘉澄	LAM Ka Ching	本地一級	國際一級	本地一級		本地一級
C1819163	林嘉威	LAM Ka Wai	本地二級	國際一級	-		-
C1819090	林敬淳	LAM King Shun	本地一級		-		-
C1819124	林朗熙	LAM LONG HEI	本地一級		-		-
C1819234	林柏均	LAM Pak Kwan	本地一級		本地一級		-
C1819180	林崇生	LAM SUNG SANG	本地一級		本地一級		-
C1819013	林詩翹	LAM SZE KIU	本地一級		-		-
C1819122	林詩敏	LAM SZE MAN	本地一級		-		-
C1819128	林綺亭	LAM Yee Ting	本地一級		-		-
C1819305	林燕儀	LAM YIN YEE	本地教練		-		-
C1819041	劉焯霆	LAU Cheuk Ting	本地一級		-		-
C1819293	劉晞藍	LAU HEI LAM	本地教練		-		-
C1819265	劉穎怡	LAU WING YI	本地教練		-		-
C1819044	劉耀強	LAU YIU KEUNG	本地一級		-		-
C1819243	羅可楓	LAW HO FUNG THYLLIS	本地一級		-		-
C1819204	羅婷芳	LAW Ting Fong	本地一級		-		-
C1819081	羅永輝	LAW Wing Fai		國際二級	-		-
C1819261	李家輝	LEE KA FAI	本地教練		本地一級		-
C1819060	李冠彤	LEE Koon Tung	本地二級		-		-
C1819211	李文星	LEE MAN SING	本地一級		-		-
C1819206	李銘冲	LEE MING CHUNG	本地一級		-		本地一級
C1819077	李佩珊	LEE Pui Shan	本地一級	國際二級	-		-
C1819051	李兆萍	LEE Siu Ping	本地二級		-		-
C1819306	李霆峯	LEE TING FUNG	本地教練		-		-
C1819006	李惠琪	LEE Wai Kei	本地一級		-		本地一級
C1819151	李偉彬	LEE Wai Pun	本地二級		本地一級		本地一級
C1819268	李業輝	LEE YIP FAI RICHARD	本地教練		-		-
C1819020	李耀邦	LEE Yiu Pong	本地一級		-		-
C1819131	李裕庭	LEE Yue Ting Terry	本地一級	國際三級	本地一級		本地一級
C1819076	李玉鳳	LEE Yuk Fung	本地一級		-		-
C1819324	梁熾偉	LEUNG Che Wai	本地二級		-		-
C1819100	梁智皓	LEUNG Chi Ho	本地一級		-		-
C1819049	梁振偉	LEUNG Chun Wai	本地二級	國際一級	-		本地一級
C1819023	梁家華	LEUNG KA WAH	-	國際一級	-		-
C1819003	梁敬淙	LEUNG KING CHUNG	本地二級	國際一級	本地一級		本地一級
C1819116	梁景嵐	LEUNG King Laam	本地一級		-		-
C1819258	梁敏聰	LEUNG MAN CHUNG	本地教練		-		-
C1819239	梁美殷	LEUNG MEI YAN CHERRY	本地一級		-		-
C1819284	梁思蓓	LEUNG SZE PUI	本地教練		-		-
C1819160	梁德鴻	LEUNG Tak Hung Derek	本地一級		本地一級		-

C1819165	梁子峰	LEUNG Tsz Fung	本地二級	國際一級	本地一級		-
C1819127	梁華	LEUNG Wa	本地一級		-		-
C1819064	梁偉成	LEUNG Wai Shing	本地一級		-		-
C1819201	李智恒	LI Chi Hang	本地二級		本地一級		-
C1819259	李俊傑	LI Chun Kit	本地教練		本地一級		-
C1819110	李勤昌	LI Kan Cheong	本地一級		本地一級		-
C1819019	李桂銓	LI Kwai Chuen	本地一級		-		-
C1819176	李樂恩	LI LOK YAN COLA	本地一級		本地一級		本地一級
C1819325	李寶瑩	LI Po Ying	本地二級		-		-
C1819173	李毓鑫	LI Yuk Hing	本地一級	國際一級	-		本地一級
C1819194	廖國浩	LIU Kwok Ho	本地一級		-		-
C1819043	廖允瑋	LIU Wan Yeung Adrian	本地二級	國際一級	-		-
C1819196	廖穎宜	LIU Wing Yi	本地一級		-		本地一級
C1819282	劉鈞琳	Liu Yun Lin	本地教練		-		-
C1819169	勞祖耀	LO Cho Yiu	本地二級		-		本地一級
C1819181	盧翠儀	LO Chui Yi	本地一級		本地一級		本地一級
C1819010	盧家俊	LO Ka Chun	本地一級		-		-
C1819024	盧嘉孟	LO Kar Man	本地一級	國際一級	-		-
C1819175	盧其釗	LO Ki Chiu	本地一級		-		-
C1819052	盧業威	LO Yip Wai	本地一級		-		-
C1819015	勞堯文	LO Yiu Man	本地一級	國際二級	-		-
C1819162	劉嘉慧	LOU Ka Wai	本地一級		-		-
C1819113	呂致霖	LUI Chi Lam	本地二級	國際一級	-		-
C1819224	雷俊謙	LUI Chun Him	本地一級		-		-
C1819227	雷勁朗	LUI King Long	本地一級		-		-
C1819142	呂樂融	LUI Lok Yung	本地一級		-		-
C1819111	呂紹豪	LUI Siu Ho Lawrence	本地一級		本地一級	國際一級	本地一級
C1819256	陸震豪	LUK Chun Ho	本地教練		-		-
C1819302	陸朗熙	LUK LONG HEI	本地教練		-		-
C1819251	陸偉昌	LUK Wai Cheong	本地教練		-		-
C1819235	馬家耀	MA KA YIU	本地一級		-		-
C1819083	麥皓鈞	MAK HO KWAN	本地一級		-		-
C1819031	麥炳良	MAK Ping Leung	本地二級	國際一級	-		本地一級
C1819028	麥梓淳	MAK Tsz Shun	本地二級	國際二級	-		本地一級
C1819300	麥綺雯	MAK YEE MAN	本地教練		-		-
C1819134	文嘉豪	MAN Ka Ho	本地一級	國際一級	-		本地一級
C1819042	巫嘉明	MO Ka Ming Sam	本地一級		-		-
C1819215	莫美兒	MOK Mei Yi	本地一級	國際一級	-		-
C1819315	吳浩賢	NG HO YIN	本地教練		-		-
C1819203	吳錦池	NG Kam Chi Kanji	本地二級	國際一級	本地一級		本地一級
C1819249	伍鍵邦	NG KIN PONG JONATHAN	本地教練		-		-
C1819270	吳璟浩	NG King Ho	本地二級		-		-
C1819086	吳景鴻	NG King Hung	本地一級		本地一級		-
C1819154	吳樂彤	NG Lok Tung	本地二級		本地一級		-
C1819121	吳路加	NG Luke	本地一級		-		-
C1819073	吳茂榮	NG Mau Sun	本地二級		-		-
C1819233	吳秀蘭	NG SAU LAN	本地一級		-		-
C1819212	吳詠兒	NG Wing Yee	本地一級		-		-
C1819147	倪震權	NGAI Chun Kuen Albert	本地一級	國際三級	-		-
C1819046	倪桂婷	NGAI Kwai Ting	本地一級		-		-
C1819179	倪梓峰	NGAI TSZ FUNG MARTIN	本地一級		-		-
C1819056	彭展程	PANG Chin Ching	本地一級	國際二級	-		本地一級
C1819326	彭國權	PANG KWOK KUEN	本地教練		-		-
C1819126	潘曉玲	POON Hiu Ling	本地一級		-		-

C1819107	潘偉經	POON Wai King	本地二級	國際二級	-		-
C1819040	余文強	SHEA Man Keung	本地二級		-		本地一級
C1819093	岑詠詩	SHUM Wing Sze	本地一級	國際二級	-		-
C1819123	沈樸威	SIM LEUNG WAI	本地一級		-		-
C1819055	冼寶琪	SIN Po Ki	本地二級	國際一級	本地一級		本地一級
C1819197	蘇浚軒	SO Chun Hin	本地一級		-		-
C1819187	蘇嘉諾	SO KA NOK	本地一級		-		-
C1819172	宋美艷	SOONG Mei Yim	本地一級		-		本地一級
C1819208	孫家駿	SUEN Ka Chun	本地一級		-		-
C1819103	孫慧盈	SUEN Vivian Wai Ying	本地二級		本地一級		-
C1819062	孫玥	SUN Yue	本地一級		-		-
C1819101	施富強	SZE Fu Keung	本地二級	國際一級	-		本地一級
C1819209	戴嘉傑	TAI KA KIT	本地一級		-		-
C1819285	戴安琪	TAI ON KI	本地教練		-		-
C1819112	譚涯倫	TAM Hon Lun	本地二級		本地一級		-
C1819319	譚穎彤	Tam Wing Tung	本地教練		-		-
C1819088	譚若渝	TAM Yeuk Yu	本地二級	國際二級	-		-
C1819241	鄧子駿	TANG CHI CHUN THOMAS	本地一級		-		-
C1819240	鄧志康	TANG Chi Hong	本地一級		-		-
C1819191	滕超逸	TANG Chiu Yat	本地二級		-		-
C1819255	鄧浩斌	TANG Ho Pan	本地教練		本地一級		-
C1819248	鄧鈞耀	TANG Kwan Yiu	本地教練		-		-
C1819254	鄧傲霖	TANG Ngo Lam	本地教練		-		本地一級
C1819078	鄧柏康	TANG Pak Hong	本地一級		-		-
C1819050	鄧佩欣	TANG PUI YAN	本地一級		-		本地一級
C1819205	鄧偉健	TANG Wai Kin	本地一級		-		-
C1819001	曹杏添	TAO Hang Tim Simon	本地二級	國際一級	本地一級	國際一級	-
C1819048	杜澤洪	TO Chak Hung	本地一級		-		-
C1819071	杜思樂	TO SZE LOK	本地一級		-		-
C1819274	唐麗明	TONG Lai Ming	本地二級		本地一級		-
C1819272	曾子恆	TSANG Chi Hang Jason	本地教練		-		-
C1819245	曾昭瓊	TSANG Chiu King	本地教練		-		-
C1819167	曾松欽	TSANG Chung Yam	本地一級		-		-
C1819178	曾詩雅	TSANG SZE NGA	本地一級		-		本地一級
C1819144	謝寶龍	TSE Bo Long	本地一級		-		-
C1819260	謝靜藍	TSE Ching Nam Dorothy	本地教練		本地一級		-
C1819271	謝敬謙	TSE King Him	本地教練		-		-
C1819166	謝釋賢	TSE Sik Yin	本地一級		-		-
C1819022	謝偉清	TSE Wai Ching	本地二級	國際一級	-		-
C1819327	謝鍵泓	TSE Kin Wang	本地一級				
C1819053	徐浩	TSUI Ho	本地二級		-		-
C1819125	徐凱欣	TSUI HOI YAN	本地一級		-		本地一級
C1819033	徐嘉儀	TSUI Ka Yee	本地一級		-		本地一級
C1819281	徐堯欣	TSUI YIU YAN	本地教練		-		-
C1819117	秦國照	TSUN Kwok Chiu	本地二級		-		-
C1819229	溫漢雄	WAN HON HUNG	本地一級		-		-
C1819047	溫子誠	WAN Tsz Shing	本地二級		-		-
C1819143	黃卓謙	WONG Cheuk Him	本地二級	國際一級	本地一級		本地一級
C1819102	王志榮	WONG CHI WING	本地一級		-		-
C1819275	黃祉銳	WONG Chi Yui	本地教練		-		-
C1819138	王澄晞	WONG Ching Hei	本地一級		-		-
C1819018	黃駿琦	WONG Chun Ki	本地二級		-		-
C1819280	黃俊星	WONG CHUN SING	本地教練		-		-
C1819202	黃俊偉	WONG Chun Wai	本地一級		本地一級		-

C1819192	黃仲賢	Wong Chung Yin	本地一級		-		-
C1819012	黃嘉俊	WONG Ka Chun	本地一級		-		-
C1819246	黃家威	WONG Ka Wai	本地教練		-		-
C1819140	黃嘉潤	WONG Ka Yun	本地一級		-		-
C1819119	黃金勝	WONG Kam Shing	本地一級		-		-
C1819252	黃劍基	WONG Kim Kei	本地教練		-		本地一級
C1819321	黃健勤	WONG KIN KAN	本地教練		-		-
C1819263	黃望龍	WONG KWAN LUNG	本地教練		-		-
C1819279	黃立暉	WONG LAP FAI	本地教練		-		-
C1819303	王力可	WONG LIK HO	本地教練		-		-
C1819030	王龍	WONG Lung Sunny	本地一級		本地一級		-
C1819297	黃敏枝	WONG MAN CHI	本地教練		-		-
C1819247	黃美華	WONG Mei Wa	本地二級		-		-
C1819082	黃明敏	WONG Ming Man Mingson	本地一級		-		-
C1819314	王雅瑱	WONG NGA CHUN	本地教練		-		-
C1819089	黃雅慧	WONG Nga Wai	本地一級		-		-
C1819104	黃栢軒	WONG PAK HIN	本地一級		-		-
C1819174	黃平	WONG Ping	本地一級		-		本地一級
C1819190	王沛林	WONG Pui Lam	本地一級		-		本地一級
C1819075	黃佩儀	WONG PUI YI	本地二級		-		-
C1819312	黃世峰	Wong Sai Fung	本地教練		-		-
C1819039	黃珊珊	WONG Shan Shan	本地二級		-		-
C1819038	王淑儀	WONG Suk Yee	本地一級	國際一級	-		-
C1819286	黃浚誠	WONG TSUN SHING	本地教練		-		-
C1819009	黃梓陞	WONG Tsz Sing	本地一級		-		-
C1819109	王偉鏗	WONG Wai Hang	本地一級		-		-
C1819216	王偉倫	WONG Wai Lun Allen	本地一級	國際一級	-		-
C1819120	黃永俊	WONG Wing Chun	本地一級		-		-
C1819237	王恩霖	WONG YAN LAM	本地一級		本地一級		-
C1819063	黃應紅	WONG Ying Hung	本地一級	國際一級	本地一級		本地一級
C1819029	黃育訓	WONG Yuk Fan	本地二級		本地一級		-
C1819118	胡志雄	WU Chi Hung Jackie	本地一級	國際二級	本地一級	國際一級	-
C1819283	胡雅軒	WU Nga Hin	本地教練		-		-
C1819004	任祖望	YAM Cho Mong Andy	本地二級	國際一級	本地一級		本地一級
C1819092	游學俊	YAU Hok Chun	本地一級	國際三級	-		-
C1819161	楊寨誠	YEUNG Chai Shing	本地一級		-		-
C1819106	楊卓錡	YEUNG Cheuk Kei Jacky	本地一級		-		-
C1819304	楊希勤	YEUNG HEI KAN KENT	本地教練		本地一級		-
C1819294	楊國浩	YEUNG KWOK HO	本地教練		-		-
C1819310	楊美琪	YEUNG Mei Ki Maggie	本地教練		-		-
C1819309	楊博文	YEUNG POK MAN	本地二級	國際一級	本地一級		-
C1819184	楊秀美	YEUNG SAU MEI	本地一級	國際一級	-		-
C1819148	楊劭琦	YEUNG Shiu Kei	本地二級	國際一級	-		-
C1819045	楊榮豪	YEUNG Wing Ho	本地一級		本地一級		本地一級
C1819079	楊英偉	YEUNG Ying Wai	本地一級		-		-
C1819221	嚴桂清	YIM Kwai Ching	本地一級		-		本地一級
C1819313	葉志誠	YIP CHI SHING	本地教練		-		-
C1819057	葉鳳儀	YIP Fung Yee	本地二級		-		本地一級
C1819011	葉寶林	YIP Po Lam	本地一級	國際二級	-		-
C1819002	葉世富	YIP Sai Fu	本地一級		本地一級		-
C1819080	葉慧琪	YIP WAI KI	本地一級		-		-
C1819129	姚智勇	YIU Chi Yung	本地一級		-		-
C1819139	余兆昌	YU Siu Cheong	本地一級		-		-
C1819097	余映姿	YU Ying Chi	本地一級		-		-
C1819108	袁思偉	YUEN Sze Wai	本地一級		-		-

C1819054	阮穎珊	YUEN Wing Shan	本地一級		-		本地一級
C1819200	袁亦鏘	YUEN Yick Cheong	本地一級		-		-
C1819322	翁世銘	YUNG Sai Ming	本地教練		本地一級		-